

Bản án số: 02/2024/HC-PT

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2023/TLPT-HC ngày 06/12/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 28/12/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Phương Tú L, sinh năm: 2001 (vắng mặt)
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1975 (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023, có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H – Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Phương Tú L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Phương Tú L, quá trình tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện - Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Phương Tú L là con gái của bà, không vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 115/QĐ-XPHC 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N ban hành không có căn cứ, trái quy định pháp luật. Hành vi được miêu tả trong Quyết định xử phạt không đúng.

Nội dung Quyết định 0000089 của Trưởng Công an huyện N căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số: 07/BB-VPHC ngày 29/9/2022 do Công an xã H lập trái quy định pháp luật. Có dấu hiệu Công an xã H lập hồ sơ không và không có căn cứ pháp lý để xử phạt hành chính.

Nội dung Quyết định 115 của Trưởng Công an huyện N căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số: 52/BB-VPHC ngày 21/10/2022 do Công an xã H lập đối với chị Nguyễn Phương Tú L về hành vi cản trở người thi hành công vụ xảy ra ngày 08/9/2022. Biên bản không thể hiện nội dung chị L cản trở công vụ gì? Ai là người thực hiện công vụ? Hành vi cản trở như thế nào? Tại sao hành vi cản trở người thi hành công vụ xảy ra ngày 08/9/2022 cho đến ngày 21/10/2022 mới lập biên bản vi phạm? Biên bản vi phạm không căn cứ vào hành vi vi phạm mà căn cứ biên bản xác minh và báo cáo đề xuất xử lý vụ việc? Yêu cầu Trưởng Công an huyện N cung cấp chứng cứ, chứng minh hành vi vi phạm của chị Nguyễn Phương Tú L bằng hình ảnh cụ thể.

Vì những lý do đó, chị Nguyễn Phương Tú L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 của Trưởng Công an huyện N.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N.

Ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đưa vụ án của Chị L ra xét xử với nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, ngày 12/10/2023, chị L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện - Ông Phạm Huy T trình bày:

1. Đối với Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 của Trưởng Công an huyện N:

Hành vi vi phạm: Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số: 07/BB-VPHC ngày 29/9/2022 của Công an xã H lập đối với chị Nguyễn Phương Tú L điều

khuyến xe mô tô biển số 85C1-179.12 vi phạm hành chính: Không đội mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy; Không mang theo giấy đăng ký xe; Không mang theo giấy phép lái xe; Không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe; Không có gương chiếu hậu bên trái; Bộ phận giảm thanh không bảo đảm quy chuẩn môi trường về tiếng ồn.

Căn cứ pháp lý các hành vi trên được quy định tại: Điểm a khoản 2 Điều 21, mức tiền phạt: 150.000 đồng; Điểm b khoản 2 Điều 21, mức tiền phạt: 150.000 đồng; Điểm c khoản 2 Điều 21, mức tiền phạt: 150.000 đồng; Điểm n khoản 3 Điều 6, mức tiền phạt: 500.000 đồng; Điểm a khoản 1 Điều 17, mức tiền phạt: 150.000 đồng; Điểm đ khoản 1 Điều 17, mức tiền phạt: 150.000 đồng của Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số: 123/2021/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt: Công an xã H đã xác minh làm rõ và đề xuất xử phạt chị Nguyễn Phương Tú L về các hành vi nêu trên theo Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP). Đồng thời, đề xuất xử phạt chị L về hành vi “cản trở người thi hành công vụ” theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP với khung phạt tiền từ 4.000.000 đồng - 6.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 39 và Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì các hành vi trên đã vượt quá thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã nên Công an xã H chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an huyện N xử lý là đúng quy định. Ngày 21/10/2022, Trưởng Công an huyện N ban hành Quyết định 89, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với chị Nguyễn Phương Tú L (Do ông Phạm Huy T - Phó Trưởng Công an huyện N ký, theo Quyết định số: 02/QĐ-GQXP ngày 04/01/2022 của Trưởng Công an huyện về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Phó Trưởng Công an huyện).

Thời hiệu, thời hạn ban hành quyết định xử phạt: Đảm bảo các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020) và các quy định của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Biểu mẫu thực hiện trong hồ sơ: Các biểu mẫu được sử dụng đúng với quy định tại Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

2. Đối với Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N:

Hành vi vi phạm: Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số: 52/BB-VPHC ngày 21/10/2022 của Công an xã H lập đối với chị Nguyễn Phương Tú L điều khiển xe mô tô biển số 85C1-17912 có hành vi: “Cản trở người thi hành công vụ xảy ra khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/9/2022 tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận”.

Căn cứ pháp lý: Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Mức xử phạt từ 4.000.000 đồng - 6.000.000 đồng.

Thẩm quyền xử phạt: Công an xã H đã xác minh làm rõ và đề xuất xử phạt chị Nguyễn Phương Tú L về hành vi “cản trở người thi hành công vụ” theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP với khung phạt tiền từ 4.000.000 đồng - 6.000.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 39 và Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì hành vi trên đã vượt quá thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã nên Công an xã H chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an huyện N xử lý là đúng quy định. Ngày 25/10/2022, Trưởng Công an huyện N ban hành Quyết định 115 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với chị Nguyễn Phương Tú L (Do ông Hà Thọ B - Phó Trưởng Công an huyện N ký, theo Quyết định số: 03/QĐ-GQXP ngày 04/01/2022 của Trưởng Công an huyện về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Phó Trưởng Công an huyện).

Thời hiệu, thời hạn ban hành quyết định xử phạt: Đảm bảo các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

Biểu mẫu thực hiện trong hồ sơ: Các biểu mẫu được sử dụng đúng với quy định tại Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

Nay, chị Nguyễn Phương Tú L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N thì Trưởng Công an huyện N không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Huy T đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Phương Tú L.

Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 39, khoản 4 Điều 52, Điều 66 và Điều 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 17, điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 và điểm n khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số: 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình;

- Căn cứ vào Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Tú L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 của Trưởng Công an huyện N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L.

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Tú L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/10/2023, chị Nguyễn Phương Tú L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hủy toàn bộ Bản án số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của chị Nguyễn Phương Tú L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 12/10/2023, chị Nguyễn Phương Tú L nộp đơn kháng cáo đến Tòa án còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính. Có quan hệ tranh chấp là “*khởi kiện quyết định*”

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và an ninh, trật tự, an toàn xã hội”.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 05/12/2022, chị L nộp đơn khởi kiện Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức; thẩm quyền; trình tự, thủ tục ban hành và thời hạn, thời hiệu xử phạt của các quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Về hình thức của quyết định: Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N được ban hành dưới hình thức văn bản, chứa đựng nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L thỏa mãn quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2] Về thẩm quyền ban hành: Trưởng Công an huyện N ban hành quyết định Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[2.3] Về trình tự, thủ tục ban hành và thời hạn, thời hiệu xử phạt:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/9/2022, tại tuyến đường liên thôn X, Công an xã H đang tuần tra theo Kế hoạch số: 686/KH-CAX ngày 07/9/2022 của Trưởng Công an xã về huy động lực lượng tuần tra, kiểm soát, chốt chặn bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đã phát hiện chị Nguyễn Phương Tú L điều khiển xe mô tô biển số 85C1-17912 hiệu Exciter màu vàng, không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu bên trái, không có bộ phận giảm thanh nên lực lượng Công an đã yêu cầu chị L dừng xe để kiểm tra giấy tờ. Tại thời điểm này, chị L không mang theo giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe. Lực lượng Công an thông báo lỗi, yêu cầu chị L đưa xe về trụ sở làm việc nhưng chị L không chấp hành. chị đã có hành vi giằng co, đồng thời gọi điện cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị D (là cha mẹ chị L) và anh Phạm Nhật N (là bạn trai chị L). Chị L đã có hành vi leo lên xe và dắt xe đi. Chị L xô đẩy, tranh cãi với Công an xã. Ông P, bà D yêu cầu Công an xuất trình giấy tờ tuần tra, cho rằng Công an xã không có thẩm quyền xử lý xe vi phạm và không chấp hành. Chị L thì sử dụng điện thoại di động quay phim livestream trực tiếp lên mạng xã hội. Sự việc diễn ra từ khoảng 19 giờ 45 phút cho đến 21 giờ 00 phút cùng ngày mới lập lại được trật tự. Toàn bộ sự việc được Công an xã H lập biên bản vụ việc ngày 08/9/2022.

Ngày 29/9/2022 Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC đối với chị Nguyễn Phương Tú L về hành vi: “Không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu bên trái, bộ phận giảm thanh không bảo đảm quy chuẩn môi trường về tiếng ồn, không mang theo giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe” theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 17; điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 và điểm n khoản 3 Điều 6 Nghị định số:

100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số: 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) là phù hợp với điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

Ngày 21/10/2022, ông Phạm Quang H1 - Phó trưởng Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính số: 52/BB-VPHC đối với chị Nguyễn Phương Tú L về hành vi: “Cản trở người thi hành công vụ ngày 08/9/2022 tại T, H, N, Ninh Thuận” là phù hợp với điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

Vụ việc trên vượt thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an xã H, vì vậy Công an xã H chuyển hồ sơ vụ việc kèm theo tang vật, phương tiện vi phạm đến Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định tại khoản 4 Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Đến ngày 21/10/2022 và ngày 25/10/2022, Trưởng Công an huyện N ban hành Quyết định số: 000089/QĐ-XPHC và Quyết định số: 115/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L là đúng thời hạn xử phạt vi phạm hành chính, việc xử phạt trong thời hiệu 01 năm kể từ thời điểm vi phạm. Trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được Trưởng Công an huyện N thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 6, Điều 52, Điều 54, Điều 66 và Điều 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[3] Tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định số: 000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 của Trưởng Công an huyện N:

[3.1] Về hành vi vi phạm hành chính:

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 29/9/2022 của Công an xã H thì chị Nguyễn Phương Tú L điều khiển xe mô tô biển số 85C1-17912 vi phạm hành chính: Không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu bên trái, bộ phận giảm thanh không bảo đảm quy chuẩn môi trường về tiếng ồn, không mang theo giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe.

[3.2] Về mức xử phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 21, điểm n khoản 3 Điều 6, điểm a, đ khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. Chị L không có tình tiết tăng nặng hay tình tiết giảm nhẹ nên mức phạt là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định với hành vi đó theo quy định khoản 9 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Do đó Quyết định số 000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 xử phạt chị L số tiền 1.250.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N:

[4.1] Về hành vi vi phạm hành chính:

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 52/BB-VPHC ngày 21/10/2022 của Công an xã H thì chị L có hành vi vi phạm cản trở người thi hành công vụ ngày 08/9/2022 tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

[4.2] Về mức xử phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Chị L không có tình tiết tăng nặng hay tình tiết giảm nhẹ nên mức phạt là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định với hành vi đó theo quy định khoản 9 Điều 4 Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Do đó Quyết định số 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 xử phạt chị L số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Tú L là không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Phương Tú L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Phương Tú L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của chị Nguyễn Phương Tú L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng: Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 39, khoản 4 Điều 52, Điều 66 và Điều 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, đ khoản 1 Điều 17, điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 và điểm n khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số: 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Tú L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 0000089/QĐ-XPHC ngày 21/10/2022 của Trưởng Công an huyện N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L.

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Tú L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 115/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Trưởng Công an huyện N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Phương Tú L.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương Tú L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị D nộp thay chị Nguyễn Phương Tú L theo biên lai thu tiền số 0006100 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nguyễn Phương Tú L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Chị Nguyễn Phương Tú L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) án phí hành chính phúc thẩm nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng do chị Nguyễn Trần Bích T1 nộp thay Chị Nguyễn Phương Tú L theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001277 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nguyễn Phương Tú L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/01/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Kiều Hạnh Cao Thiện Vinh

Nguyễn Văn Thanh